

Bản án số: **28/2019/HS-ST**
Ngày: 21/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Bá Ky – Bí thư Đảng ủy xã Ph Lạc.

2. Ông: Từ Thanh Phương – Phó phòng dân tộc huyện Tuy Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thanh Lê Anh Tuấn – thư ký Tòa án huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/HSST, ngày 15/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/HSST-QĐ ngày 26/02/2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T** (Tên gọi khác: Cu Ba), sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn K1, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T1 và bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị Kim T3; con: 01 người, sinh năm 2014; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 02.12.2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20.12.2017 (chưa được xóa án tích); tiền sự: không.

Quá trình hoạt động nhân thân:

Ngày 05.12.2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng vì hành vi Gây rối trật tự công cộng trong thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 30.08.2013.

Ngày 23.11.2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 28.11.2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 07.01.2019 Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong ra quyết định tổng hợp hình phạt số 02/THA, tổng hợp hình phạt của 02 bản án. Buộc Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 03 tháng tù.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại trại giam Sông Cái trong vụ án khác; có mặt.

2. Họ và tên: **Võ Hồng Ph** (Tên gọi khác: Ph Khi); sinh ngày: 14.07.2000, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn K1, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Trung Ph1 và bà: Trần Thị Bích Ph2; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Quá trình hoạt động nhân thân:

Ngày 23.11.2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo không bị bắt, hiện đang tại ngoại tại thôn K1, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Có mặt.

- **Người bị hại:** Nguyễn Thanh U, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn K1, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Lê Hoàng P, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn K1, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn K1, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Trần Văn F1, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Thôn K1, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị F2, sinh năm 1969. Nơi cư trú Thôn K1, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

3. Nguyễn Duy F3, sinh năm 1997. Nơi cư trú Thôn K1, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 20.07.2018 Trần Văn T gặp Võ Hồng Ph tại tiệm Internet Tuấn Vũ thuộc xã K, T rủ Ph đi trộm cắp tài sản thì Ph đồng ý. Sau đó, Ph lấy 01 cây kèm màu xanh trắng dài 20cm bằng sắt đã chuẩn bị sẵn từ trước bỏ trong cốp xe. Ph điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ đen biển số 86B1-05182 (xe Ph mượn của Trần Thị Bích Ph2 là mẹ của Ph) chở Trần Văn T đi đến trước cổng Nhà máy nhiệt điện K 4 thuộc thôn K1, xã K, huyện W thì T và Ph nhìn thấy 01 thùng container đựng hàng hóa của Nguyễn Thanh U không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Ph đứng ở ngoài để cảnh giới, T dùng kèm sắt có sẵn trong cốp xe mô tô cắt đứt đường dây xích khóa cửa thùng container. Sau khi cắt được khóa thùng container, T và Ph đã cùng nhau lấy trộm 05 thùng nước ngọt Number 1, 01 thùng nước Yến, 05 thùng bò húc Việt Nam, 01 thùng nước ngọt Sting, 02 thùng sữa bịch loại Nuti, 02 thùng nước ngọt 247, 01 thùng sữa đậu nành Trisoy lon, 01 thùng nuti chai, 02 gói thuốc con mèo, 06 gói thuốc con ngựa, 04 gói thuốc loại 555, 01 mô tơ máy xay nước mía, 38 kg khóa cùm sắt. T và Ph điều khiển xe mô tô biển số 86B1-05182 chở số tài sản trên về cất giấu tại nhà riêng của T tại thôn K1, xã K, huyện W. Sau đó, T và Ph đi đến quán cà phê của Lê Hoàng P tại thôn K1, xã K, huyện W gặp P và trao đổi với P về việc có một số nước ngọt

muốn bán cho P, P không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên đồng ý mua. T và Ph dùng xe mô tô chở 05 thùng nước ngọt Number 1, 01 thùng nước ngọt Sting, 02 thùng nước ngọt 247, 03 thùng bò húc Việt Nam, 02 gói thuốc con mèo, 06 gói thuốc con ngựa, 04 gói thuốc loại 555 đến bán cho P với tổng số tiền là 1.350.000 đồng, T và Ph chia nhau tiêu xài cá nhân. Đến sáng ngày 20.7.2018 T nhờ Nguyễn Thị F2 (mẹ ruột của T) đi bán giúp T 38 kg cùm sắt và 01 mô tơ máy xay nước mía. F2 không biết tài sản trên do T phạm tội mà có nên đưa số tài sản trên đến tiệm phế liệu của Nguyễn Văn L ở thôn K1, xã K, huyện W bán. L không biết đây là tài sản do trộm cắp nên đồng ý mua với giá 2.100.000 đồng. Sau đó, F2 đưa tiền về cho T, T và Ph chia nhau tiêu xài cá nhân. Sau khi xảy ra sự việc, Lê Hoàng P đã trả lại cho Nguyễn Thanh U 05 thùng nước ngọt Number 1, 01 thùng nước ngọt Sting, 02 thùng nước ngọt 247. Nguyễn Thanh U đã trình báo toàn bộ sự việc cho Công an Đoàn Vĩnh Tân và giao nộp toàn bộ tài sản P trả lại cho U cho Công an Đoàn Vĩnh Tân. Công an Đoàn Vĩnh Tân tiến hành thu giữ tại thùng container của U 01 đường dây xích sắt dài 01 m. Đến ngày 21.7.2018 Trần Văn T tự nguyện giao nộp cho Công an Đoàn Vĩnh Tân 01 thùng nuti chai, 01 thùng nước Yến, 02 thùng bò húc Việt Nam, 01 thùng sữa đậu nành Trisoy lon, 02 thùng sữa bịch loại Nuti. Võ Hồng Ph tự nguyện giao nộp 01 cây kèm màu xanh - trắng bằng sắt dài 20cm. Ngày 23.7.2018 T tiếp tục giao nộp cho Công an Đoàn Vĩnh Tân 04 bao tải màu xanh bên trong có chứa cùm sắt có trọng lượng 38 kg và Nguyễn Văn L tự nguyện giao nộp 01 mô tơ máy xay nước mía. Đến ngày 25.7.2018 Võ Hồng Ph tự nguyện giao nộp cho Công an Đoàn Vĩnh Tân 03 thùng bò húc Việt Nam, 02 gói thuốc con mèo, 06 gói thuốc con ngựa, 04 gói thuốc loại 555.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐG ngày 22.08.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

+ 05 thùng nước Number 1, loại 300ml/chai, gồm 24 chai/thùng: 175.000 đồng/ thùng x 5 = 875.000 đồng.

+ 01 thùng nước Yến, loại 240ml/lon, gồm 30 lon/thùng: 165.000 đồng/ thùng x 1 = 165.000 đồng.

+ 05 thùng bò húc Việt Nam, loại 250ml/lon, gồm 24 lon/thùng: 230.000 đồng/ thùng x 5 = 1.150.000 đồng.

+ 01 thùng Sting, loại 330ml/chai, gồm 24 chai/thùng: 177.000 đồng/ thùng x 1 = 177.000 đồng.

+ 02 thùng sữa bịch Nuti, loại 200ml/bịch, gồm 36 bịch/thùng: 245.000 đồng/ thùng x 2 = 490.000 đồng.

+ 02 thùng nước ngọt 247, loại 330ml/chai, gồm 24 chai/thùng: 169.000 đồng/ thùng x 2 = 338.000 đồng.

+ 01 thùng sữa đậu nành Trisoy lon, loại 240ml/lon, gồm 24 lon/thùng: 170.000 đồng/ thùng x 1 = 170.000 đồng.

+ 01 thùng Nuti chai, loại 297ml/chai, gồm 24 chai/thùng: 190.000 đồng/ thùng x 1 = 190.000 đồng.

+ 02 gói thuốc lá hiệu Con mèo, 20 điếu/gói: 18.500 đồng/gói x 2 = 37.000 đồng

+ 06 gói thuốc lá hiệu Con ngựa, 20 điếu/gói: 20.000 đồng/gói x 6 = 120.000 đồng

+ 04 gói thuốc lá hiệu 555 Việt Nam, 20 điếu/gói: 26.500 đồng/gói x 4 =

106.000 đồng

+ 01 mô tơ máy xay nước mía: Mô tơ đã bị gỉ sét, không còn sử dụng được, đem cân thực tế có trọng lượng 27kg. Sau khi Hội đồng bàn bạc và đi đến thống nhất tài sản trên đề nghị định giá theo dạng phế liệu kim loại sắt: $6.000 \text{ đồng/kg} \times 27\text{kg} = 162.000 \text{ đồng}$.

+ 114 chiếc cùm xoay bằng sắt: Qua kiểm tra tài sản đã bị gỉ sét, các khớp nối gỉ sét mục nát, tài sản không còn sử dụng được, đem cân thực tế có trọng lượng 38kg. Sau khi Hội đồng bàn bạc và đi đến thống nhất tài sản trên đề nghị định giá theo dạng phế liệu kim loại sắt: $6.000 \text{ đồng/kg} \times 38\text{kg} = 228.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng, Trần Văn T và Lê Hồng Ph đã trộm cắp tài sản có trị giá 4.208.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-TP ngày 14.01.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 10/CT-VKS-TP ngày 14.01.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử các bị cáo Trần Văn T, Võ Hồng Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hồng Ph mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây kèm màu xanh trắng dài 20cm bằng sắt là công cụ phạm tội và tịch thu tiêu hủy 01 cọng dây xích sắt dài 01m không còn giá trị sử dụng.

- Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi các bị cáo thực hiện và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T, Võ Hồng Ph đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 10/CT-VKS-TP ngày 14.01.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án trộm cắp tài sản, xảy ra vào ngày 20.7.2018 tại thôn K1, xã K, huyện W. Do các bị cáo Trần Văn T và Võ Hồng Ph đã lấy cắp 05 thùng nước ngọt Number 1, 01 thùng nước Yến, 05 thùng bò húc Việt Nam, 01 thùng nước ngọt Sting, 02 thùng sữa bịch loại Nuti, 02 thùng nước ngọt 247, 01 thùng sữa đậu nành Trisoy lon, 01 thùng nuti chai, 02 gói thuốc con mèo, 06 gói thuốc con ngựa, 04 gói thuốc loại 555, 01 mô tơ máy xay nước mía, 38 kg khóa cùm sắt có tổng trị giá 4.208.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số 10/CT-VKS-TP ngày 14.01.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là công dân có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng, các bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của bà Nguyễn Thanh U với tổng trị giá 4.208.000 đồng. Các bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt các bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trần Văn T và Võ Hồng Ph đều cùng thống nhất ý chí đi trộm cắp tài sản của người khác nên phải chịu xử lý trách nhiệm hình sự chung đối với toàn bộ hành vi và hậu quả xảy ra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, Võ Hồng Ph đã thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cần được áp dụng cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Võ Hồng Ph phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo Võ Hồng Ph không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Trần Văn T có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đối với Lê Hoàng P và Nguyễn Thành L đã mua số tài sản của Trần Văn T và Võ Hồng Ph; và Nguyễn Thị F2 đã đưa tài sản đi bán giúp cho Trần Văn T do P, L và F2 không biết số tài sản trên do T và Ph trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại 05 thùng nước ngọt Number 1, 01 thùng nước Yến, 05 thùng bò húc Việt Nam, 01 thùng nước ngọt Sting, 02 thùng sữa bịch loại Nuti, 02 thùng nước ngọt 247, 01 thùng sữa đậu nành Trisoy lon, 01 thùng nuti chai, 02 gói thuốc con mèo, 06 gói thuốc con ngựa, 04 gói thuốc loại 555, 01 mô tơ máy xây nước mía, 114 khóa cùm sắt.

Đã chuyển vào kho vật chứng của chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong 01 cây kèm màu xanh trắng dài 20cm bằng sắt là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 cọng dây xích sắt dài 01m không còn giá trị sử dụng và bị hại từ chối nhận lại tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

Riêng đối với xe mô tô hiệu Wave màu đỏ đen biển số 86B1-05182 đây là xe mô tô của Trần Thị Bích Ph2 cho Võ Hồng Ph mượn, do Ph2 không biết Ph sử dụng vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Người bị hại Nguyễn Thanh U đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với Lê Hoàng P và Nguyễn Văn L đã mua nhằm tài sản phạm tội mà có, P và L không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Võ Hồng Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Hồng Ph mức án 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kèm màu xanh trắng dài 20cm bằng sắt, 01 (một) cuộn dây xích sắt dài 01m (Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/01/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

[4] Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Báo cho các bị cáo được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Hải Âu

